

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30-6-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Trí.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thủy và bà Nguyễn Thị Di.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 123/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022, về việc “Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1977, vắng mặt.

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn B, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1976, vắng mặt.

Địa chỉ: khu phố X, thị trấn Y, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai, Biên bản hòa giải tại Tòa, nguyên đơn Ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị Kim L tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau từ năm 1998 nhưng không đăng ký kết hôn, có tổ chức đám cưới. Đến năm 2021 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi cọ và đã sống ly thân từ tháng 10/2021 đến nay. Sau đó vợ chồng có nói chuyện hàn gắn tình cảm nhưng không được. Nay ông Đ nhận thấy không còn tình cảm, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và không thể chung sống với bà L được nữa. Vì vậy ông Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà L.

Về con chung: Ông Đ và bà L có 2 người con chung là Nguyễn Thị Kim Phụng, sinh năm 1999 và Nguyễn Tấn Kiệt, sinh ngày 19/8/2006. Hiện nay cháu

Phụng đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Đ yêu cầu giao cháu Kiệt cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng và ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo Bản tự khai và Biên bản hòa giải tại Tòa, bị đơn bà Lê Thị Kim L trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của ông Đ về việc chung sống vợ chồng mà không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2021 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi cọ và đã sống ly thân từ tháng 10/2021 đến nay. Sau đó vợ chồng có nói chuyện hàn gắn tình cảm nhưng không được. Nay ông Đ yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý.

Về con chung: Ông Đ và bà L có 2 người con chung là Nguyễn Thị Kim Phụng, sinh năm 1999 và Nguyễn Tấn Kiệt, sinh ngày 19/8/2006. Hiện nay cháu Phụng đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kiệt và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị không công nhận ông Đ và bà L là vợ chồng. Về con chung: Đề nghị giao cháu Kiệt cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng và ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ và bà L không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đ và bà L tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 1998, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên không được công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Ông Đ và bà L xác nhận có 2 người con chung là Nguyễn Thị Kim Phụng, sinh năm 1999 và Nguyễn Tấn Kiệt, sinh ngày 19/8/2006. Hiện nay cháu Phụng đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên ông Đ, bà L không yêu cầu giải quyết nên không xét đến. Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Kiệt và được ông Đ đồng ý, đồng thời cháu Kiệt có nguyện vọng ở với bà L nên giao cháu Kiệt cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ và bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[5] Về án phí: Ông Đ phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị Kim L là vợ chồng.

- Về con chung: Ông Đ và bà L xác nhận có 2 người con chung là Nguyễn Thị Kim Phụng, sinh năm 1999 và Nguyễn Tấn Kiệt, sinh ngày 19/8/2006. Hiện nay cháu Phụng đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên ông Đ, bà L không yêu cầu giải quyết nên không xét đến. Giao cháu Kiệt cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi và ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ và bà L không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

2. Án phí: Áp dụng Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn Đ phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 08768 ngày 02/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, ông Đ đã nộp xong.

3. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (30/6/2022) đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy Nguyễn Thị Di

Đỗ Hữu Trí

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- THADS huyện Long Điền;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Hữu Trí